

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA KÌ I - MÔN CÔNG NGHỆ 10

Nội dung kiểm tra: Từ bài 1 đến bài 7

Hình thức: Trắc nghiệm 7đ (28 câu); Tự luận 3đ (2 câu)

A. TRẮC NGHIỆM

BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ TRỒNG TRỌT

Câu 1. Đâu là thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở Việt Nam?

- A. Giống cây trồng chất lượng cao. B. Chế phẩm sinh học chất lượng cao.
C. Công nghệ canh tác. D. Cơ giới hóa trong trồng trọt.

Câu 2. Cho các vai trò sau đây:

1. Đảm bảo an ninh lương thực. 2. Thúc đẩy sự phát triển chăn nuôi và công nghiệp.
3. Tham gia vào xuất khẩu. 4. Tạo việc làm cho người lao động.
5. Phát triển trồng trọt ứng dụng công nghệ cao là xu hướng tất yếu.

Đâu là các vai trò của ngành trồng trọt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0?

- A. 1,2,3,5. B. 1,2,3,4. C. 1,2,4,5. D. 1,2,4,5.

Câu 3. Các triển vọng của trồng trọt Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0?

- A. Tạo việc làm cho người lao động.
B. Tham gia xuất khẩu.
C. Thúc đẩy phát triển chăn nuôi và công nghiệp.
D. Phát triển trồng trọt công nghệ cao là xu hướng tất yếu.

Câu 4. Khâu nào không được áp dụng cơ giới hóa trong trồng trọt?

- A. Làm đất. B. Thu hoạch. C. Cải tạo giống. D. Gieo trồng.

Câu 5. Cho các ý nghĩa sau đây:

1. Giải phóng sức người. 2. Nâng cao năng suất lao động. 3. Tiết kiệm không gian.
4. Tiết kiệm nước tưới trong trồng trọt. 5. Tăng hiệu quả sử dụng đất.
6. Nâng cao hiệu quả kinh tế. 7. Bảo vệ đất trồng.
8. Kiểm soát sâu bệnh hại, nhiệt độ, tránh được điều kiện bất lợi.
9. Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Câu 5.1. Đâu là ý nghĩa của cơ giới hóa trong trồng trọt?

- A. 1,2,5,6. B. 1,2,8,9. C. 4,5,6,7. D. 5,7,8,9.

Câu 5.2. Đâu là ý nghĩa của áp dụng công nghệ thủy canh, khí canh trong trồng trọt?

- A. 3,4,9,10. B. 4,6,7,10. C. 3,4,6,10. D. 3,5,8,9.

Câu 5.3. Đâu là ý nghĩa của công nghệ tưới nước tự động trong trồng trọt?

- A. 1, 4, 7. B. 1,5,9. C. 4,7,8. D. 7,8,9.

Câu 5.4. Đâu là ý nghĩa của công nghệ nhà kính trong trồng trọt?

- A. 6,8,9. B. 1,5,9. C. 4,7,8. D. 7,8,9.

BÀI 2: CÂY TRỒNG VÀ CÁC YẾU TỐ CHÍNH TRONG TRỒNG TRỌT

Câu 1. Cây trồng được phân loại theo cách nào sau đây?

A. Theo nguồn gốc. B. Theo đặc tính sinh vật học. C. Theo mục đích sử dụng. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 2. Em hãy cho biết, theo nguồn gốc, cây trồng được chia thành nhóm nào sau đây?

A. Nhóm cây ôn đới. B. Nhóm cây nhiệt đới. C. Nhóm cây á nhiệt đới. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 3. Cho các yếu tố sau đây:

1. Giống cây trồng. 2. Độ pH. 3. Phân bón. 4. Ánh sáng. 5. Nhiệt độ.

6. Nước, độ ẩm. 7. Đất trồng. 8. Dinh dưỡng. 9. Kỹ thuật canh tác.

Đâu là các yếu tố chính trong trồng trọt?

A. 1,4,5,6,7,8,9. B. 1,2,4,5,6,7,8. C. 1,2,3,4,5,6,7,8,9. D. 1,2,5,6,7,8,9.

Câu 6. Vai trò của giống trong trồng trọt là?

- A. Giúp cây trồng thực hiện quá trình quang hợp.
- B. Quy định năng suất, phẩm chất của nông sản.
- C. Ảnh hưởng đến quang hợp, hô hấp, thoát hơi nước.
- D. Ảnh hưởng đến quá trình thu hoạch sản phẩm cây trồng.

Câu 7. Vai trò của ánh sáng trong trồng trọt là?

- A. Giúp cây trồng thực hiện quá trình quang hợp.
- B. Quy định năng suất, phẩm chất của nông sản.
- C. Ảnh hưởng đến quang hợp, hô hấp, thoát hơi nước.
- D. Quyết định khả năng chống chịu sâu bệnh của cây.

Câu 8. Vai trò của nước trong trồng trọt là?

- A. Giúp cây trồng thực hiện quá trình quang hợp.
- B. Quy định năng suất, phẩm chất của nông sản.
- C. Ảnh hưởng đến quang hợp, hô hấp, thoát hơi nước.
- D. Là môi trường hòa tan muối khoáng và chất dinh dưỡng.

Câu 9. Vai trò của đất trồng trong trồng trọt là?

- A. Giúp cây trồng thực hiện quá trình quang hợp.
- B. Quy định năng suất, phẩm chất của nông sản.
- C. Ảnh hưởng đến quang hợp, hô hấp, thoát hơi nước.
- D. Dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.

Câu 10. Vai trò của kỹ thuật canh tác trong trồng trọt là?

- A. Giúp cây trồng thực hiện quá trình quang hợp.
- B. Quy định năng suất, phẩm chất của nông sản.
- C. Tạo điều kiện sinh thái thuận lợi cho cây.
- D. Dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.

Câu 11. Cho các ý sau đây:

- 1. Sinh trưởng, phát triển tốt
- 2. Phòng tránh bệnh hại
- 3. Cho năng suất cao
- 4. Ước chế hoạt động của các vi sinh vật.

Đâu là lợi ích mang lại khi sử dụng kỹ thuật canh tác được áp dụng hợp lý?

A. 1,2,4. B. 1,2,4. C. 1,3,4. D. 1,2,3.

Câu 12. Cho các ý sau đây:

- 1. Bố trí thời vụ hợp lý.
- 2. Tăng khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện bất lợi môi trường.
- 3. Cho năng suất cao.
- 4. Ước chế hoạt động của các vi sinh vật.

Đâu là lợi ích mang lại khi sử dụng giống có chất lượng tốt?

A. 1,2. B. 2,4. C. 2,3. D. 1,3.

BÀI 3: GIỚI THIỆU VỀ ĐẤT TRỒNG

Câu 1. Đâu là thành phần đầy đủ của đất trồng?

- A. Phần lỏng.
- B. Phần lỏng, phần rắn.
- C. Phần lỏng, phần rắn, phần khí.
- D. Phần lỏng, phần rắn, phần khí, sinh vật đất.

Câu 2. Phần rắn của đất trồng là:

- A. chất vô cơ.
- B. chất hữu cơ.
- C. nước, chất vô cơ, chất hữu cơ.
- D. chất vô cơ và chất hữu cơ.

Câu 3. Phần lỏng của đất trồng:

- A. có thành phần chủ yếu là nước.
- B. là thành phần chủ yếu của đất trồng, gồm chất vô cơ và hữu cơ.
- C. là không khí trong các khe hở của đất.
- D. gồm côn trùng, giun, nguyên sinh động vật, các loại tảo và các vi sinh vật.

Câu 4. Phần rắn của đất trồng:

- A. Có thành phần chủ yếu là nước.
- B. Là thành phần chủ yếu của đất trồng, gồm chất vô cơ và hữu cơ.
- C. Là không khí trong các khe hở của đất.
- D. Gồm côn trùng, giun, nguyên sinh động vật, các loại tảo và các vi sinh vật.

Câu 5. Phần khí của đất trồng:

- A. có thành phần chủ yếu là nước.
- B. là thành phần chủ yếu của đất trồng, gồm chất vô cơ và hữu cơ.
- C. là không khí trong các khe hở của đất.
- D. gồm côn trùng, giun, nguyên sinh động vật, các loại tảo và các vi sinh vật.

Câu 6. Sinh vật đất của đất trồng:

- A. có thành phần chủ yếu là nước.
- B. là thành phần chủ yếu của đất trồng, gồm chất vô cơ và hữu cơ
- C. là không khí trong các khe hở của đất.
- D. gồm côn trùng, giun, nguyên sinh động vật, các loại tảo và các vi sinh vật.

Câu 7. Cho một số ý sau:

1. Toàn bộ đất trên bề mặt Trái Đất đều là đất trồng.
2. Đất trồng là nơi thực vật có thể sinh sống, phát triển và sản xuất ra sản phẩm.
3. Đất trồng có nguồn gốc từ đá mẹ.
4. Đất trồng được hình thành qua thời gian rất dài.

Có bao nhiêu ý đúng về đất trồng?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 8. Cho một số ý sau:

1. Keo đất là những hạt đất có kích thước dao động trong khoảng 10 micromet.
2. Keo đất tan trong nước.
3. Keo đất quyết định khả năng hấp phụ của đất.
4. Có 3 loại keo đất: keo âm, keo dương và keo trung tính.
5. Cấu tạo keo đất gồm: nhân keo, lớp điện kép và lớp điện bù.

Có bao nhiêu ý đúng về keo đất?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5

Câu 9. Vai trò của keo đất?

- A. Quyết định tính chất vật lí.
- B. Quyết định tính chất hóa học.

C. Quyết định khả năng hấp phụ.

D. Quyết định khả năng hấp phụ và nhiều tính chất vật lí, hóa học của đất.

Câu 10. Đất có loại phản ứng dung dịch nào sau đây?

A. Phản ứng chua. B. Phản ứng kiềm. C. Phản ứng trung tính. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 11. Phản ứng chua của đất là do?

A. Nồng độ H^+ trong dung dịch đất lớn hơn nồng độ OH^- .
B. Nồng độ OH^- trong dung dịch đất lớn hơn nồng độ H^+ .
C. Nồng độ H^+ và OH^- trong dung dịch đất cân bằng nhau.
D. Do nồng độ OH^- cao.

Câu 12. Phản ứng kiềm của đất là do?

A. Nồng độ H^+ trong dung dịch đất lớn hơn nồng độ OH^- .
B. Nồng độ OH^- trong dung dịch đất lớn hơn nồng độ H^+ .
C. Nồng độ H^+ và OH^- trong dung dịch đất cân bằng nhau.
D. Do nồng độ H^+ cao.

Câu 13. Phản ứng trung tính của đất là do?

A. Nồng độ H^+ trong dung dịch đất lớn hơn nồng độ OH^- .
B. Nồng độ OH^- trong dung dịch đất lớn hơn nồng độ H^+ .
C. Nồng độ H^+ và OH^- trong dung dịch đất cân bằng nhau.
D. Do nồng độ H^+ cao.

Câu 14. Phần vô cơ của đất bao gồm các cấp hạt có đường kính khác nhau, xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là

A. Hạt cát < Hạt limon < Hạt sét. B. Hạt limon < Hạt sét < Hạt cát.
C. Hạt sét < Hạt limon < Hạt cát. D. Hạt sét < Hạt cát < Hạt sét.

Câu 15. Cho các thành phần cấu tạo sau:

1. Tầng ion quyết định điện. 2. Tầng ion khuếch tán. 3. Nhân. 4. Tầng ion không di chuyển.

Em hãy sắp xếp theo thứ tự đúng cấu tạo keo đất theo thứ tự từ trong ra ngoài?

A. 1→2→3→4. B. 3→1→4→2. C. 3→4→1→2. D. 2→4→3→1.

Câu 16. Để phân biệt keo đất âm và keo đất dương, người ta dựa vào?

A. Nhân keo đất. B. Tầng ion quyết định điện.
C. Tầng ion không di chuyển. D. Tầng ion khuếch tán.

Câu 17. Nhờ khả năng trao đổi ion của dung dịch đất mà

A. phản ứng của dung dịch đất luôn ổn định. B. chất dinh dưỡng ít bị rửa trôi.
C. nhiệt độ đất luôn được điều hòa. D. cây trồng hút được chất dinh dưỡng từ đất.

Câu 18. Thành phần nào của keo đất có khả năng trao đổi ion với các ion trong dung dịch đất?

A. Tầng ion quyết định điện. B. Tầng ion không di chuyển.
C. Tầng ion khuếch tán. D. Nhân keo đất.

Câu 19. Đất chua là đất có độ pH?

A. < 6,6. B. >7,5. C. 6,6→ 7,5. D. < 7,5.

Câu 20. Đất kiềm là đất có độ pH?

A. < 6,6. B. >7,5. C. 6,6→ 7,5. D. < 7,5.

Bài 4: SỬ DỤNG, CẢI TẠO VÀ BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG

Câu 1. Yếu tố nào sau đây **KHÔNG** đúng khi sử dụng và bảo vệ đất trồng?

- A. Chọn cây trồng phù hợp với từng loại đất.
- B. Kết hợp sử dụng đất và cải tạo đất.
- C. Canh tác bền vững.
- D. Chỉ sử dụng các loại đất tốt cho cây trồng.

Câu 2. Biện pháp nào sau đây **KHÔNG** thuộc canh tác bền vững?

- A. Bón phân hợp lí.
- B. Luân canh, tăng vụ.
- C. Trồng xen, trồng gối
- D. Bố trí thời vụ thích hợp.

Câu 3. Chúng ta cần phải sử dụng đất hợp lí vì

- A. nhu cầu nhà ở ngày càng nhiều.
- B. để dành đất xây dựng các khu sinh thái, giải quyết ô nhiễm.
- C. diện tích đất trồng có hạn.
- D. giữ gìn cho đất không bị thoái hóa.

Câu 4. Để cải tạo đất chua, người ta **KHÔNG** sử dụng biện pháp nào sau đây?

- A. Biện pháp bón vôi.
- B. Biện pháp thủy lợi.
- C. Biện pháp canh tác.
- D. Biện pháp bón phân.

Câu 5. Đối với đất xám bạc màu, chúng ta cần sử dụng biện pháp nào để cải tạo đất?

- A. Bón vôi.
- B. Cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên.
- C. Làm ruộng bậc thang.
- D. Cày sâu, bừa kĩ, kết hợp bón phân hữu cơ.

Câu 6. Trong các biện pháp sau đây là biện pháp sử dụng đất hợp lý?

- A. Trồng nhiều loại cây trên một đơn vị diện tích.
- B. Bỏ đất hoang, cách vụ.
- C. Sử dụng đất không cải tạo.
- D. Chọn cây trồng phù hợp với đất.

Câu 7. Biện pháp nào là biện pháp cải tạo đất trong các biện pháp dưới đây?

- A. Thâm canh tăng vụ.
- B. Không bỏ đất hoang.
- C. Chọn cây trồng phù hợp với đất.
- D. Làm đất thích hợp.

Câu 8. Biện pháp bón vôi được áp dụng cho các loại đất nào?

- A. Đất chua và đất mặn.
- B. Đất chua, đất mặn và đất xám bạc màu.
- C. Đất chua và đất xám bạc màu.
- D. Đất mặn và đất xám bạc màu.

Câu 9. Trồng xen cây phân xanh giữa cây công nghiệp nhằm mục đích gì?

- A. Tăng độ phì nhiêu của đất.
- B. Tăng độ che phủ, chống xói mòn.
- C. Hòa tan chất phèn.
- D. Thay chua rửa mặn.

Câu 11. Mục đích của biện pháp làm ruộng bậc thang là

- A. rửa phèn.
- B. giảm độ chua của đất.
- C. hạn chế xói mòn.
- D. tăng bề dày lớp đất trồng.

Câu 12. Đất mặn sau khi bón vôi một thời gian cần

- A. trồng cây chịu mặn.
- B. bón nhiều phân đạm, kali.
- C. bón bổ sung chất hữu cơ.
- D. tháo nước để rửa mặn.

Câu 13. Biện pháp cải tạo nào sau đây **KHÔNG** phù hợp với đất mặn?

- A. Trồng cây chắn sóng.
- B. Làm mương hạ mực nước ngầm.
- C. Làm ruộng bậc thang.
- D. Đắp đê ngăn nước biển.

Câu 14. Ở Việt Nam, đất mặn được hình thành ở.....và cây trồng phát thích hợp trên đất mặn là.....:

- A. vùng đồng bằng ven biển; cây Cói.
- B. vùng đồng bằng Bắc Bộ; cây Súng, Sen.
- C. vùng đồng bằng sông Hồng; cây Vẹt.
- D. vùng trung du miền núi; cây Bạch đàn, cây Keo.

BÀI 5: GIÁ THỂ CÂY TRỒNG

Câu 1. Ý nào sau đây **KHÔNG** phải là ý nghĩa của việc sử dụng giá thể trồng cây?

- A. Tạo nguồn nông sản sạch. B. Cây trồng khỏe, sinh trưởng và phát triển tốt.
C. An toàn cho người sử dụng. D. Thu được nhiều sản phẩm trên một diện tích nhỏ.

Câu 2. Hãy cho biết, giá thể nào sau đây **KHÔNG** phải là giá thể tự nhiên?

- A. Than bùn. B. Mùn cưa. C. Gốm. D. Trấu hun.

Câu 3. Bước đầu tiên của quy trình sản xuất mùn cưa là gì?

- A. Tập kết mùn cưa về xưởng chế biến. B. Phơi khô, đảo đều.
C. Ủ mùn với chế phẩm vi sinh vật. D. Kiểm tra, đóng gói.

Câu 4. Đây là nhược điểm của giá thể perlite?

- A. Chủ yếu là cellulose nên có độ thoáng khí thấp, giữ ẩm không đều.
B. Có chứa nhiều nhôm, một phần nhôm giải phóng ra ngoài làm độ pH giảm.
C. Không giữ nước, khô nhanh, không chứa chất dinh dưỡng.
D. Hấp thụ nhiệt lớn nên không tốt cho cây trồng trong thời tiết nắng nóng.

Câu 5. Đây là nhược điểm của giá thể xơ dừa?

- A. Thường có chứa tanin, lignin khó phân huỷ nên gây nghẽn quá trình hút dinh dưỡng và nước của rễ cây.
B. Hàm lượng các chất dinh dưỡng thấp nên khi sử dụng cần bổ sung thêm một số chất dinh dưỡng.
C. Giá thể chủ yếu là cellulose nên có độ thoáng khí thấp, giữ ẩm không đều.
D. Có dinh dưỡng kém, hấp thụ nhiệt lớn nên không tốt cho cây trồng trong thời tiết nắng nóng.

Câu 6. Xác định nhược điểm của giá thể trấu hun?

- A. Có dinh dưỡng kém, hấp thụ nhiệt lớn nên không tốt cho cây trồng trong thời tiết nắng nóng.
B. Hàm lượng các chất dinh dưỡng thấp nên khi sử dụng cần bổ sung thêm một số chất dinh dưỡng.
C. Giá thể chủ yếu là cellulose nên có độ thoáng khí thấp, giữ ẩm không đều.
D. Thường có chứa tanin, lignin khó phân huỷ nên gây nghẽn quá trình hút dinh dưỡng và nước của rễ cây.

Câu 7. Quy trình sản xuất giá thể perlite gồm mấy bước?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 8. Quy trình chung để sản xuất giá thể hữu cơ tự nhiên gồm các bước:

A. Thu gom, tập kết nguyên liệu → Nghiền nguyên liệu → Nung ở các nhiệt độ khác nhau → Kiểm tra chất lượng, đóng gói, đưa ra thị trường hoặc cơ sở cây trồng.

B. Thu gom, tập kết nguyên liệu → Xử lý nguyên liệu → Phối trộn, ủ với chế phẩm vi sinh vật → Kiểm tra chất lượng, đóng gói, đưa ra thị trường hoặc cơ sở cây trồng.

C. Xử lý nguyên liệu → Thu gom, tập kết nguyên liệu → Phối trộn, ủ với chế phẩm vi sinh vật → Kiểm tra chất lượng, đóng gói, đưa ra thị trường hoặc cơ sở cây trồng.

D. Xay, nghiền nguyên liệu → Nung ở các nhiệt độ khác nhau → Kiểm tra chất lượng, đóng gói, đưa ra thị trường hoặc cơ sở cây trồng.

Câu 9. Ưu điểm của giá thể Gốm:

- A. giữ nước, khô nhanh, rẻ. B. chứa nhiều chất dinh dưỡng.
C. là nguyên liệu tái tạo được. D. xốp, nhẹ, rẻ, sạch và giữ chất dinh dưỡng tốt.

Câu 10. Điểm khác biệt của giá thể hữu cơ tự nhiên so với giá thể trơ cứng là

- A. làm giảm độ PH của đất, giá thể nhẹ. B. xay, nghiền vật liệu hoặc nung ở nhiệt độ cao.
C. tác dụng cải tạo đất, cung cấp chất dinh dưỡng. D. đắt hơn.

Câu 11. Điểm khác biệt của giá thể trơ cứng so với giá thể hữu cơ tự nhiên là

- A. xay, nghiền vật liệu hoặc nung ở nhiệt độ cao. B. phối trộn/ủ với chế phẩm vi sinh vật.
C. từ các vật liệu tự nhiên. D. rẻ hơn.

Câu 12. Ý nào sau đây là ưu điểm của giá thể than bùn?

- A. Thường xốp, nhẹ, thoáng khí, giữ ẩm và chất dinh dưỡng tốt.
- B. Ổn định nhiệt, thời tiết nắng nóng không ảnh hưởng đến cây.
- C. Than bùn phân huỷ thành chất hữu cơ làm tăng độ phì nhiêu cho đất.
- D. Chứa hàm lượng kali lớn giúp cây cứng cáp.

Câu 13. Quy trình sản xuất giá thể mùn cưa gồm mấy bước?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 14. Xác định nhược điểm của giá thể mùn cưa?

- A. Có dinh dưỡng kém, hấp thụ nhiệt lớn nên không tốt cho cây trồng trong thời tiết nắng nóng.
- B. Hàm lượng các chất dinh dưỡng thấp nên khi sử dụng cần bổ sung thêm một số chất dinh dưỡng.
- C. Giá thể chủ yếu là cellulose nên có độ thoáng khí thấp, giữ ẩm không đều.
- D. Thường có chứa tanin, lignin khó phân huỷ nên gây nghẽn quá trình hút dinh dưỡng và nước của rễ cây.

BÀI 6: THỰC HÀNH XÁC ĐỊNH ĐỘ CHUA CỦA ĐẤT

Câu 1. Trình tự các bước để xác định độ chua của đất theo thứ tự là

- A. Đong và đổ nước, KCl vào 2 cốc → Lắc → Dùng giấy quì tím để xác định pH.
- B. Đong và đổ nước, KCl vào 2 cốc → Cân đất cho vào 2 cốc → Lắc → Dùng giấy quì để xác định pH.
- C. Cân đất cho vào 2 cốc → Đong và đổ nước vào 2 cốc → Dùng giấy quì để xác định pH.
- D. Cân đất cho vào 2 cốc → Đong và đổ nước, KCl vào 2 cốc → Lắc → Dùng giấy quì để xác định pH.

Câu 2. Dung dịch dùng trong thí nghiệm đo pH đất là gì?

- A. Nước cất và KCl 2N.
- B. Nước cất và KCl 1N.
- C. Nước cất và NaCl 1N.
- D. NaCl 1N và KCl 2N.

BÀI 7: GIỚI THIỆU VỀ PHÂN BÓN

Câu 1. Phân bón hóa học

- A. là loại phân bón được sản xuất theo quy trình công nghiệp.
- B. là các chất hữu cơ được vùi vào đất nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng và cải tạo đất.
- C. là loại phân bón có chứa một hoặc nhiều chủng vi sinh vật sống.
- D. gồm các loại phân chính là phân đạm, phân lân, phân xanh và phân kali.

Câu 2. Phân bón vi sinh

- A. là loại phân bón được sản xuất theo quy trình công nghiệp.
- B. là các chất hữu cơ được vùi vào đất nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng và cải tạo đất.
- C. là loại phân bón có chứa một hoặc nhiều chủng vi sinh vật sống.
- D. gồm các loại phân chính là phân đạm, phân lân, phân xanh và phân kali.

Câu 3. Ý nào sau đây **KHÔNG** phải là đặc điểm của phân bón vi sinh?

- A. Chứa vi sinh vật sống.
- B. Mỗi loại phân bón vi sinh chỉ thích hợp với một hoặc một nhóm cây trồng nhất định.
- C. An toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và môi trường.
- D. Bón liên tục nhiều năm sẽ làm đất bị chua.

Câu 4. Ý nào sau đây **KHÔNG** phải là đặc điểm của phân bón hữu cơ?

- A. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, từ đa lượng đến vi lượng.
- B. Là loại phân bón có hiệu quả chậm nên dùng để bón lót.
- C. Bón liên tục nhiều năm sẽ làm đất bị bạc màu.
- D. Gồm các loại phổ biến như: phân xanh, phân chuồng, phân rác....

Câu 5. Bón phân vi sinh nhiều năm sẽ

- A. hại cho đất. B. không hại cho đất. C. không xác định được. D. đất bị chua hoá.

Câu 6. Xác định phân bón hoá học gồm mấy loại chính?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 7. Vì sao đa số phân hoá học (trừ phân lân) được sử dụng để bón thúc?

- A. Dễ hoà tan, cây dễ hấp thụ và cho hiệu quả nhanh.
B. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, từ đa lượng đến vi lượng.
C. An toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và môi trường.
D. Vì khi bón cây không sử dụng ngay mà phải trải qua quá trình khoáng hoá.

Câu 8. Nhóm phân nào bón liên tục nhiều năm sẽ làm hại đất?

- A. Phân vi sinh vật cố định đạm, phân vi sinh vật chuyển hoá lân.
B. Phân xanh, phân chuồng, than bùn, phân rác.
C. Phân đạm, phân lân, phân kali.
D. Phân đạm, phân xanh, than bùn, phân kali.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Mùa vụ này bà con nông dân tại nơi em ở đang sử dụng giống lúa X để trồng nhưng năng suất vẫn không tăng so với vụ mùa trước, để nâng cao năng suất của giống lúa X trong mùa vụ đến, bà con nông dân cần làm gì?

Câu 2. Ngày gần tết nhưng hoa cúc vẫn chưa kịp nở đúng thời gian, theo em cần làm gì để hoa nở kịp để bán trong dịp tết?

Câu 3. Em hãy đề xuất một số loại cây trồng, phân bón phù hợp với đất chua, đất mặn và đất xám bạc màu.

Câu 4. Trong số các biện pháp cải tạo đất mặn, biện pháp nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 5. Xác định độ chua của đất nhằm mục đích gì? Đề xuất một số biện pháp để cải tạo đất chua, đất kiềm.

Câu 6. Gia đình bác A mới mua một mảnh vườn ở vùng đồi núi để trồng cây. Bác A nhận thấy đất này có tầng đất mặt mỏng, thành phần cơ giới nhẹ, đất chua. Em hãy tư vấn cho bác A cách cải tạo và sử dụng đất này cho hiệu quả.

Câu 7. An mới mua được một chậu cây để bàn về trang trí trong nhà, nhưng do gia đình phải đi vắng một tuần nên bạn để cây trong nhà bếp. Về nhà, An thấy cây bắt đầu bị héo, lá chuyển sang màu vàng nhạt chứ không còn xanh như lúc mới mua. Theo em, An cần làm gì để cây có thể xanh tốt trở lại?

Câu 8. Mẹ bảo Hoa ra ruộng trồng ngô, nhưng Hoa thấy lớp đất mặt rất nông, đất ít toàn thấy cát sỏi. Hoa bảo mẹ thế này thì trồng ngô sao mà tốt được. Các bạn hãy giúp mẹ bạn Hoa có biện pháp cải tạo đất để trồng ngô đạt năng suất cao.